

Số: 44 /2020/QĐST-DS

C, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 122/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu.

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đào - Chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ Ngân hàng TMCP Á Châu (theo Giấy ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu).

Địa chỉ: 38-40 Trần Phú (núi dài), phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh G.

Bà Vũ Thị Anh Đào uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Đăng Thơ – Nhân viên Ngân hàng TMCP Á Châu (Theo Giấy uỷ quyền số 811/UQ-QLN.20 ngày 11/8//2020).

- Bị đơn: Ông Lê Đức T, sinh năm 1989 và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Vinh Hà, xã Ia Blang, huyện C, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả:

Ông Lê Đức T và bà Lê Thị Thanh T công nhận có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu tổng số tiền 226.620.501 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 17.947.397 đồng, lãi quá hạn là 7.986.301 đồng, phạt chậm trả lãi 686.802 đồng.

2.2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Ông Lê Đức T và bà Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 226.620.501 đồng cho Ngân hàng TMCP Á Châu một lần vào ngày 04/9/2020.

Trường hợp ông Lê Đức T và bà Lê Thị Thanh T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng TMCP Á Châu thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số GIL.BĐCN.29.080817 ngày 08/8/2017 để thu hồi nợ.

Ngày 21/8/2020 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ trích đo 03-2017, diện tích 8.114,3 m² đất trồng cây lâu năm; địa chỉ đất tại Làng Đê Chuk, xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 348052 do Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang cấp ngày 11/7/2017 cho ông Lê Đức T và bà Lê Thị Thanh T. Kết quả thẩm định: Thửa đất, tờ bản đồ, vị trí thửa đất, diện tích phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 348052. Tài sản khác gắn liền với đất không có tranh chấp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 24/8/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số GIL.CN.1879.230119 ngày 23/01/2019.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.812.000 đồng, ông Lê Đức T và bà Lê Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Lê Đức T và bà Lê Thị Thanh T phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 4.812.000 đồng.

2.4. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Lê Đức T và bà Lê Thị Thanh T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **5.665.513 đồng để** sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 5.361.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0002921 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh